TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: **22**/2018/HS-ST
Ngày: 07 - 6 - 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B- TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Đức Trường**
Các Hội thẩm nhân dân: + Bà **Nguyễn Thị Duyên**
+ Bà **Hoàng Thị Mỹ Hằng**

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông **Trương Quang Vũ**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa*:** Ông **Lê Hữu Việt Phú**- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2018/TLST- HS ngày 24 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2018/QĐXXST- HS ngày 25 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

1- Họ và tên: **Nguyễn Ánh H**; Tên gọi khác: không; Sinh năm: 1987; Nơi sinh: Lâm Đồng; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Hẻm 32 đường Lý Chính Thắng, Tổ 18, Phường 2, Thành phố M, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm: 1963; Con bà: Dương Thị X (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị Y, sinh năm: 1986; Con: có 01 người con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2- Họ và tên: **Trần Văn K**; Tên gọi khác: không; Sinh năm: 1975; Nơi sinh: Tuyên Quang; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Hẻm 268/39 đường Bùi Thị Xuân, Phường 1, Thành phố M, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn L (đã chết); Con bà: Lê Thị C, sinh năm: 1949; Vợ: Lê Thị Thu P, sinh năm: 1974; Con: có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

**** Bị hại: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q***
Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trần Văn N** sinh năm: 1974
Chức vụ: Trưởng Phòng Thanh tra
Địa chỉ: Tổ 16, Thị trấn E, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt.*
**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

Ông **Đặng Khắc S**, sinh năm: 1968

Địa chỉ: Số 33 đường Cát Quế, Tổ 20, Thị trấn E, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ánh H và Trần Văn K là công nhân kỹ thuật thuộc Phân xưởng sửa chữa tổng hợp của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q. Vào ngày 07/8/2017 H đề xuất lấy 01 thùng phuy dầu thuỷ lực và 02 thùng mỡ để phục vụ cho việc sửa chữa của phân xưởng thì được các phòng ban có liên quan đồng ý và đã được Ban giám đốc của Công ty phê duyệt theo phiếu xuất kho ghi ngày 07/8/2017 ký hiệu K10-0574. Sau khi lấy được phiếu xuất kho này, H không đi nhận vật tư luôn mà gọi điện cho K bàn bạc đưa thùng phuy dầu thuỷ lực ra ngoài bán lấy tiền tiêu xài thì K đồng ý nhưng do K đang chuẩn bị nghỉ phép nên K nói chưa thực hiện được, đợi K nghỉ phép vào rồi thực hiện. Đến ngày 05/9/2017 chị Nguyễn Thị Th là kế toán của phân xưởng tổng hợp yêu cầu H đưa tờ phiếu xuất kho trên và nói đi xử lý phiếu, nếu không còn nhu cầu sử dụng thì đề xuất trả lại thì H cầm lại tờ phiếu xuất kho. Đến sáng ngày 07/9/2017 H nhận được điện thoại và tin nhắn của chị Nguyễn Thị Th1 là thủ kho của phân xưởng vật tư nói với nội dung là chiều qua kho để xử lý phiếu (xuất kho). Đến khoảng 13h00 cùng ngày H trên đường qua kho vật tư lấy hàng thì gặp K đang làm việc trong Garage xe, K hỏi H *"Có cái gì bán kiếm được tí tiền không?"* thì H nói *"Có phuy dầu đây này, anh xử lý đi",* K nói *"Ok"*. Sau đó H lấy xe nâng trong Garage xe chạy qua kho dầu mỡ điện thoại cho Th1 về mở cửa kho và điện thoại cho K chạy xe ô tô bán tải qua lấy vật tư. Khi xem phiếu xuất kho thì chị Th1 phát hiện quá ngày (theo quy định phiếu xuất kho chỉ có giá trị trong một tuần) nhưng H nói thông cảm nên Th1 đã cho H lấy 01 thùng phuy dầu thuỷ lực loại Azolla 208 lít và 02 thùng mỡ Altis EM2 trọng lượng mỗi thùng là 18kg. H điều khiển xe nâng để nâng thùng phuy dầu lên xe ô tô bán tải và lấy thêm 2 thùng mỡ đưa lên xe cho K chở đi. Còn H ký phiếu, ký sổ và đưa cho Th1 một liên của phiếu xuất kho theo quy định còn H giữ lại hai liên của phiếu xuất kho rồi điều khiển xe nâng về Garage xe.

Sau khi lấy được 01 thùng phuy dầu thuỷ lực loại Azolla 208 lít và 02 thùng mỡ Altis EM2, K điện thoại cho Đặng Khắc S hỏi có mua dầu không và bao nhiêu tiền một xách (tức 01 can 30 lít) thì S trả lời 750.000đ/xách. K nói *"Có gì em gọi lại sau"* rồi cúp máy. Khoảng 30 phút sau S nhận được điện thoại của K nói chạy lên chỗ rừng thông đối diện Hội trường dân phố tổ 20, thị trấn E để lấy hàng. S chạy xe máy lên thấy 01 thùng phuy dầu và 02 thùng mỡ thì hỏi được bao nhiêu dầu, K nói được 208 lít tính ra là được 07 can 30 lít; S chỉ đồng ý mua dầu chứ không mua mỡ nên K nói cho gửi lại 02 thùng mỡ sẽ lấy sau. Sau đó K đi xe ô tô bán tải về, còn S chạy xe máy đến nhờ anh Hà Ngọc Th2 (là người làm công cho anh Phan Đức Th3 chủ Garage sửa chữa ô tô ở gần đèn xanh đỏ Cát Quế) chạy xe ô tô vá vỏ lưu động đến chở một thùng phuy dầu về Garage xe của Th3 để nhờ, còn hai thùng mỡ S chở bằng xe máy về nhà cất.

Đến khoảng 15h00' cùng ngày H cùng K đi trên một xe máy đến nhà S để lấy tiền bán dầu. S trả cho K số tiền 5.200.000đ rồi cả hai đi về và vào một quán cà phê (ở gần

khách sạn Nhạn Mai – thị trấn E) uống nước. Tại đây K đưa số tiền vừa bán dầu cho H, H chia cho K 2.500.000đ, còn H được 2.700.000đ. Tiếp đó, H lấy 1.000.000đ (trong số tiền 2.700.000đ H được chia) trả nợ cho K, sau đó cả hai đi về nhà ở thành phố M.

Đến ngày 08/9/2017 khi Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B tiến hành điều tra vụ án thì Đặng Khắc S đã tự nguyện giao nộp lại 01 thùng phuy dầu và 02 thùng mỡ có đặc điểm như trên để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại kết quả định giá số 79/CV-KLĐG ngày 03/10/2017 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B kết luận: 208 lít Dầu thuỷ lực Azolla ZS68 có giá trị 11.737.440đ; 02 thùng mỡ Altis EM2 tổng trọng lượng 36kg (mỗi thùng có trọng lượng 18kg) có giá trị là 5.995.260đ. Tổng cộng trị giá tài sản trên là 17.732.700đ.

Tại bản Cáo trạng số 22/CT-VKS-BL ngày 18 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố các bị cáo Nguyễn Ánh H, Trần Văn K về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa:

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng; Đề nghị tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ánh H, Trần Văn K phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiến đoạt tài sản*"; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999 và điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Nguyễn Ánh H, Trần Văn K mỗi bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm.

+ Các bị cáo Nguyễn Ánh H, Trần Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

+ Đại diện bị hại ông Lê Văn N đồng ý với Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Công ty đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm. Còn về mức hình phạt đối với hai bị cáo thì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho các bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức hình phạt phù hợp. Đối với chị Nguyễn Thị Th1 thì Công ty không có yêu cầu gì, bởi vì hiện nay chị Th1 đang trong thời kỳ nuôi con nhỏ nên khi nào kết thúc việc nuôi con theo quy định của pháp luật thì Công ty sẽ tiến hành xử lý kỷ luật theo quy định của Công ty.

+ Người liên quan ông Đặng Khắc S đã được các bị cáo bồi thường đầy đủ và ông S không yêu cầu gì thêm.

+ Các bị cáo nói lời sau cùng: Nhận thức được hành vi phạm tội là sai. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện B; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo Nguyễn Ánh H, Trần Văn K thể hiện:

Vì mục đích tư lợi và lợi dụng được Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q giao cho công việc nhận dầu, mỡ tại kho của công ty về để phục vụ cho công việc sửa chữa, vào ngày 07/9/2017 Nguyễn Ánh H và Trần Văn K (là công nhân kỹ thuật của Công ty) sau khi nhận 01 thùng phuy dầu thuỷ lực loại Azolla 208 lít và 02 thùng mỡ Altis EM2 của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q đã bàn bạc, thống nhất chiếm đoạt và đem bán cho Đặng Khắc S ở Tổ 20, thị trấn E 01 thùng phuy dầu thuỷ lực loại Azolla 208 lít được 5.200.000đ, đồng thời nhờ S cất giữ 02 thùng mỡ Altis EM2 còn lại. Tổng tài sản bị chiếm đoạt được kết luận có trị giá là 17.732.700đ.

Do đó, hành vi của các bị cáo Nguyễn Ánh H, Trần Văn K đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999. Vì vậy, Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố đối với các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật, các bị cáo đều nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật và mong muốn để cho hậu quả xảy ra. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng cho các bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra, đủ để răn đe, cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, không có sự phân công bàn bạc cụ thể, trong đó bị cáo H là người đứng đầu, lôi kéo, còn bị cáo K là người thực hành tích cực nên mức hình phạt của hai bị cáo là tương đương nhau.

Đối với Nguyễn Thị Th1 là thủ kho của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q có hành vi cho H và K nhận vật tư quá thời hạn ghi trong phiếu xuất kho, tuy nhiên quá trình điều tra xác định Th1 không biết mục đích của H, K chiếm đoạt tài sản đem bán, các bị cáo không hứa hẹn gì với chị Th1 và cũng không được hưởng lợi. Do đó không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm trong vụ án. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã có văn bản thông báo cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q biết để xử lý theo quy định của Công ty.

Đối với Đặng Khắc S có hành vi mua 208 lít dầu thủy lực Azolla ZS68 và cho gửi 02 thùng mỡ Altis EM2 của H, K. Tuy nhiên quá trình điều tra S khai nhận không biết rõ số tài sản này do K và H phạm tội mà có, khi bán cho S, K cũng không nói rõ số dầu này do K, H chiếm đoạt được, Cơ quan cảnh sát điều tra không thu thập được căn cứ khác, do đó không đủ căn cứ để xử lý S về hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có địa chỉ cư trú rõ ràng. Qúa trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra giải quyết vụ án; đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo Nguyễn Ánh H có ông nội tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước và được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Nguyễn Ánh H và bị cáo Trần Văn K đã tự nguyện thỏa thuận trả lại cho ông Đặng Khắc S số tiền 5.200.000đ. Tại phiên tòa hôm nay, ông S không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tạm giữ và trả lại tang vật gồm: 01 thùng phuy dầu thuỷ lực loại Azolla 208 lít và 02 thùng mỡ Altis EM2 cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Bị cáo Nguyễn Ánh H đã nộp lại 2.700.000đ, bị cáo Trần Văn K đã nộp lại 2.500.000đ là số tiền thu lợi bất chính nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia bàn phím màu đen, Model RM1187 có số Imei 1: 356017084676729, số Imei 2: 356017084676737 đã thu giữ của Nguyễn Ánh H và 01 điện thoại di động hiệu ASUS màu xám có vỏ bọc điện thoại màu đen có số Imei 1: 352910077790644; Imei 2: 352910077790651 đã thu giữ của Trần Văn K. Đây là tài sản cá nhân của các bị cáo không liên quan gì đến vụ án nên trả lại cho các bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(*Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lâm Đồng)*.

[7] Về án phí: Căn cứ vào Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy C Thường vụ Quốc hội quy định về "*Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*" buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ánh H, Trần Văn K phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999 và điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo **Nguyễn Ánh H 18** (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **36** (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999 và điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo **Trần Văn**

K 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **36** (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Ánh H cho Ủy ban nhân dân Phường 2, Thành phố M, tỉnh Lâm Đồng và giao bị cáo Trần Văn K cho Ủy ban nhân dân Phường 1, Thành Phố M, tỉnh Lâm Đồng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. (Các bị cáo đã được giải thích về chế định án treo). Trong trường hợp người bị kết án có sự thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành án được thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Nguyễn Ánh H và bị cáo Trần Văn K đã tự nguyện thỏa thuận trả lại cho ông Đặng Khắc S số tiền 5.200.000đ. Tại phiên tòa hôm nay, ông S không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tạm giữ và trả lại tang vật gồm: 01 thùng phuy dầu thuỷ lực loại Azolla 208 lít và 02 thùng mỡ Altis EM2 cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền thu lợi bất chính là 2.700.000đ do bị cáo Nguyễn Ánh H đã nộp và số tiền 2.500.000đ do bị cáo Trần Văn K đã nộp.

Trả lại cho Nguyễn Ánh H 01 điện thoại di động hiệu Nokia bàn phím màu đen, Model RM1187 có số Imei 1: 356017084676729, số Imei 2: 356017084676737 và trả lại cho Trần Văn K 01 điện thoại di động hiệu ASUS màu xám có vỏ bọc điện thoại màu đen có số Imei 1: 352910077790644; Imei 2: 352910077790651 nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(*Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lâm Đồng)*.

4. Về án phí:

Buộc các bị cáo Nguyễn Ánh H, Trần văn K mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay (07/6/2018) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND, VKSND tỉnh L Đồng;*
- *VKSND, CA huyện B;*
- *Chi cục THADS huyện B;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;

- Lưu hồ sơ.

Đã ký

Nguyễn Đức Trường